

Số: KHHM-09/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN MÙA
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 10/2026-3/2027)**

1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng nổi bật trong 02 tháng qua

a) Hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét và mưa đá (Bảng 1-Phụ lục).

- *Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*:

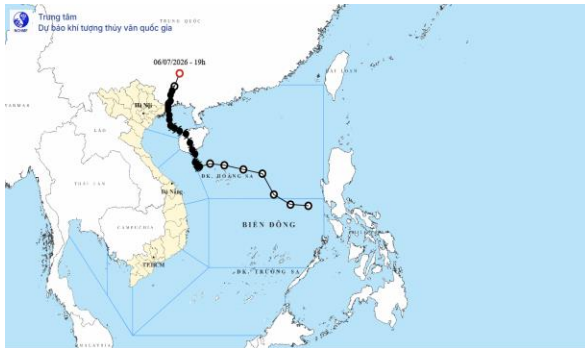
Từ tháng 7/2026 đến nay, trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 05 cơn bão và 02 ATNĐ (Hình 1); trong đó, có 02 cơn bão (cơn bão số 1-MAYSAK, cơn bão số 4-NARRA) và 01 ATNĐ (ngày 12/9) ảnh hưởng đến Việt Nam, diễn biến cụ thể như sau:

Bão số 1 (MAYSAK): Sáng ngày 01/7, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông thuộc khu vực giữa Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ với cường độ gió mạnh cấp 6, giạt cấp 8. Từ tối 02/7, ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng Tây, đến đêm cùng ngày mạnh lên thành bão và trở thành cơn bão đầu tiên của năm 2026 trên khu vực Biển Đông (Cơn bão số 1, có tên quốc tế là MAYSAK). Sáng ngày 03/7, bão mạnh lên cấp 9, giạt cấp 11; chiều tối cùng ngày, bão số 1 đã đi vào khu vực phía Nam của đảo Hải Nam (Trung Quốc). Đêm 03/7, bão số 1 đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ và sau đó tối 04/7, đi vào khu vực Móng Cái (Quảng Ninh) với cường độ gió mạnh cấp 8-9, giạt cấp 12. Đến trưa ngày 05/7, bão số 1 đi sâu vào đất liền khu vực phía Nam tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) rồi suy yếu thành ATNĐ, sau đó tiếp tục di chuyển theo hướng Đông Bắc, suy yếu dần thành một vùng áp thấp và tan dần.

Bão số 4 (NARRA): Sáng ngày 18/8, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ khoảng 5km/h. Sáng 21/8, vị trí tâm ATNĐ ở trên khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ, cách đặc khu Bạch Long Vĩ khoảng 100km về phía Đông, cường độ mạnh cấp 7, giạt cấp 9, di chuyển theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 5km/h. Chiều tối 21/8, ATNĐ mạnh lên thành bão, trở thành cơn

bão số 4 trên Biển Đông, có tên quốc tế NARRA. Tối 22/8, tâm bão ở khoảng 21,0 độ Vĩ Bắc; 108,0 độ Kinh Đông, trên vùng biển Quảng Ninh-Hải Phòng, cường độ gió mạnh cấp 8, giật cấp 10, di chuyển theo hướng Nam Tây Nam với tốc độ 3-5km/h. Từ ngày 23-25/8, bão số 4 di chuyển rất chậm và có hướng di chuyển phức tạp, lần lượt chuyển hướng Tây, Nam rồi Đông; cường độ đạt cấp 9, giật cấp 11 trong ngày 23/8, sau đó suy yếu thành ATNĐ trên khu vực Nam vịnh Bắc Bộ vào chiều 25/8. Chiều 26/8, ATNĐ suy yếu thành một vùng thấp trên khu vực phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) sau di chuyển theo hướng Bắc-Đông Bắc và tan dần.

ANTĐ (ngày 12/9): Sáng sớm ngày 12/9, vùng áp thấp trên khu vực phía Tây Nam đặc khu Hoàng Sa đã mạnh lên thành ATNĐ, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 10 km/h, cường độ ổn định ở cấp 6, giật cấp 8. Chiều 13/9, ATNĐ đã đi vào đất liền khu vực Quảng Trị; do ảnh hưởng của hoàn lưu ATNĐ ở đặc khu Cồn Cỏ (Quảng Trị) có gió mạnh cấp 6-7, giật cấp 8; Đồng Hới (Quảng Trị) và Kỳ Anh (Hà Tĩnh) có gió mạnh cấp 6, giật cấp 8. Tối cùng ngày, ATNĐ đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực phía Tây tỉnh Quảng Trị, sau đó tiếp tục di chuyển sang khu vực Trung Lào suy yếu thành vùng áp thấp và tan dần.



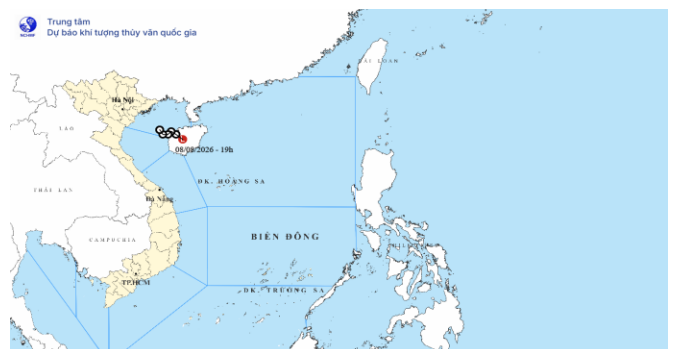
(a)



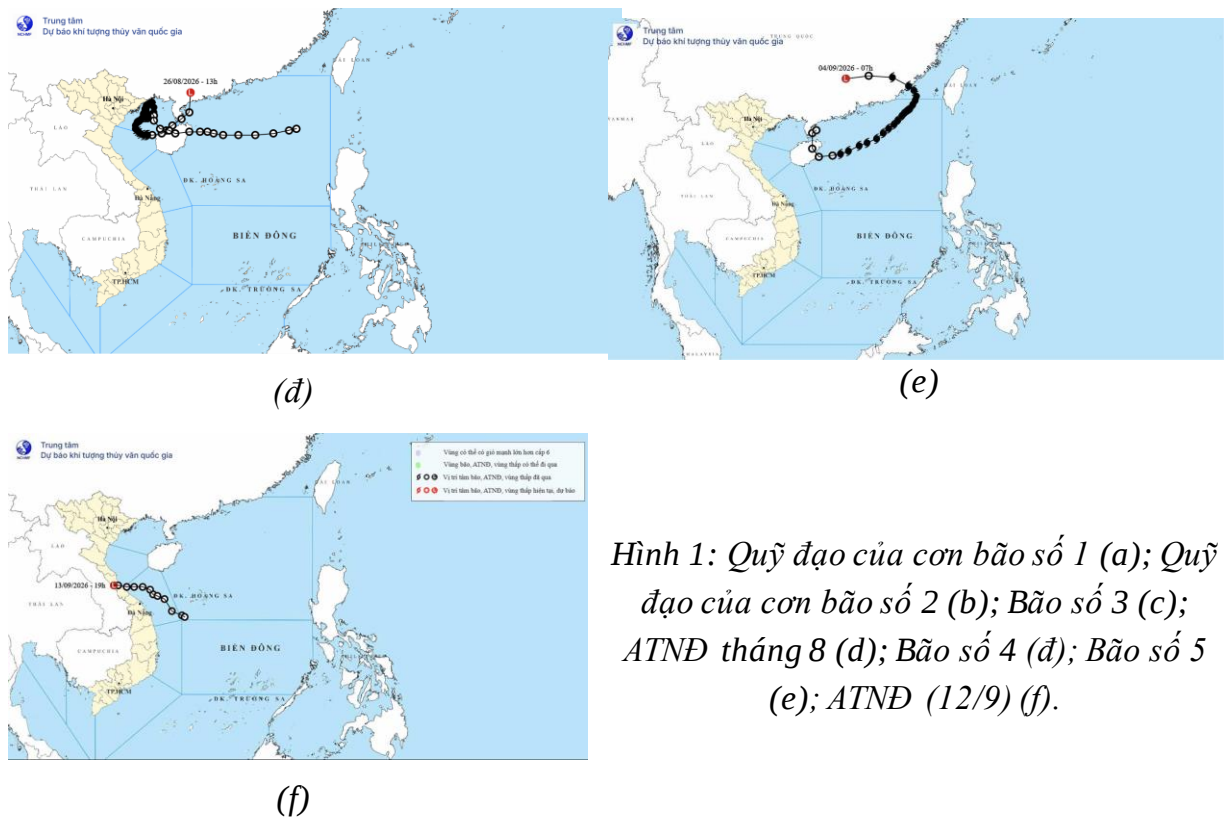
(b)



(c)



(d)



Hình 1: Quỹ đạo của cơn bão số 1 (a); Quỹ đạo của cơn bão số 2 (b); Bão số 3 (c); ATNĐ tháng 8 (d); Bão số 4 (đ); Bão số 5 (e); ATNĐ (12/9) (f).

- **Nắng nóng (NN):** Từ tháng 7/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026, khu vực Bắc Bộ đã xảy ra 04 đợt NN diện rộng như sau: Từ ngày 12-14/7, 08-13/8, 15-17/8 và từ ngày 30/8-03/9, nhiệt độ cao nhất trong các đợt NN phổ biến từ 36,0-39,0°C, có nơi cao hơn.

Khu vực Trung Bộ trong tháng 7/2026, xảy ra 03 đợt NN vào các thời kỳ: Từ ngày 07-08/7, 14-23/7 và từ ngày 26-27/7, với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 36,0-39,0°C, có nơi trên 40,0°C. Trong tháng 8/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026, tại khu vực đã xảy ra 04 đợt NN vào các ngày: Từ ngày 02-04/8, 09-18/8, 21-29/8 và từ ngày 01-04/9; riêng đợt NN từ ngày 02-04/8 và 21-29/8 NN tập trung chủ yếu ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, hầu hết các đợt NN xảy ra với nhiệt độ cao nhất 35,5-37,5°C, có nơi cao hơn.

Từ tháng 7/2029 đến nửa đầu tháng 9/2026, tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ NN chỉ xảy ra cục bộ.

Thời kỳ qua, nhiều trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị nhiệt độ cao nhất ngày đạt đến vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ, cụ thể: Trong tháng 7/2026 có 02 trạm có nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS; tháng 8/2026 có 17 trạm có nhiệt độ cao nhất ngày đạt và vượt GTLS (*Bảng 2-Phụ lục*).

- **Không khí lạnh (KKL):** Từ tháng 7/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026, xảy ra 01 đợt KKL vào ngày 10/9, đã gây mưa to và dông diện rộng, cục bộ có nơi mưa rất to ở Bắc Bộ; nhiệt độ trung bình ngày giảm 1,5-3,5°C tại các tỉnh Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh; tại trạm Bạch Long Vĩ quan trắc gió

Đông Bắc mạnh cấp 5, cấp 6, có lúc cấp 7 trong ngày 11-13/9.

- *Mưa diện rộng:*

+ Tại khu vực Bắc Bộ: Từ tháng 7/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026, xảy ra 09 đợt mưa diện rộng vào các thời kỳ: Từ ngày 26/6-06/7, 08-12/7, 16-17/7, 19-20/7, 23-25/7, 27/7-07/8, 17-31/8, 09-11/9 và ngày 14-15/9. Trong đó, từ ngày 19-24/8 do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 4 khu vực đã xuất hiện mưa lớn diện rộng, tổng lượng mưa (TLM) phổ biến 130-330mm, có nơi cao hơn 500mm: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 734mm, Bãi Cháy (Quảng Ninh) 731mm.

+ Tại khu vực Trung Bộ: Từ tháng 7/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026, xảy ra 10 đợt mưa diện rộng vào các thời kỳ: Từ ngày 02-07/7, 10-13/7, 24-25/7, 28/7-09/8, 14-16/8, 18-21/8, 24-25/8, 30/8-01/9, 04-06/9 và từ ngày 09-15/9, trong đó có 03 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng vào các ngày 19-21/8, 24-25/8 và ngày 10-15/9 (riêng ngày 13-15/9, mưa vừa, mưa to chỉ còn tập trung ở các tỉnh từ Thanh Hóa-Tp. Đà Nẵng, TLM từ ngày 10-15/9 tại các tỉnh từ Hà Tĩnh-Tp. Đà Nẵng phổ biến từ 300-450mm, có nơi cao hơn 500mm.

+ Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ: Từ tháng 7 đến nửa đầu tháng 9/2026 xảy ra nhiều ngày có mưa rào và dông rải rác, có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to; trong đó tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ có 01 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng vào ngày 09-12/9, khu vực Nam Bộ có 01 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng vào ngày 10-11/9.

Trong thời kỳ từ tháng 7/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị lượng mưa ngày và tổng lượng mưa tháng vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 4, 5-Phụ lục*).

b) Diễn biến nhiệt độ, lượng mưa

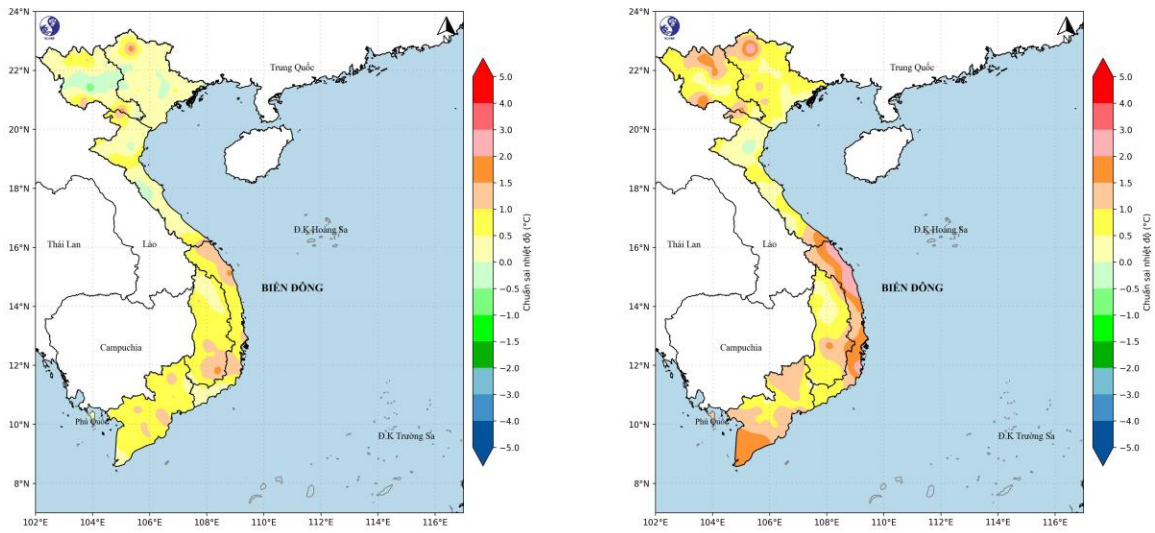
- *Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB):*

Từ tháng 7-8/2026, NĐTĐB trên hầu khắp cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,0°C; riêng khu vực Bắc Bộ tháng 7/2026, NĐTĐB ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ trong tháng 8/2026 NĐTĐB cao hơn từ 1,0-2,0°C so với TBNN (*Hình 2a, 2b*).

Trong nửa đầu tháng 9/2026, NĐTĐB trên hầu khắp cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,0°C, riêng khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, Thanh Hóa-Nghệ An và Nam Bộ cao hơn từ 1,0-2,0°C; ngoại trừ một số nơi có NĐTĐB thấp hơn 0,1-0,5°C so với cùng kỳ: Quảng Trị, phía Tây tỉnh Quảng Ngãi-Gia Lai.

Từ tháng 7/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026, có nhiều trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt GTLS cùng thời kỳ: Tháng 7/2026 có 16 trạm có nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt GTLS;

tháng 8/2026 có 17 trạm có nhiệt độ trung bình tháng đạt và vượt GTLS ; trong đó tập trung nhiều ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ (*Bảng 3-Phụ lục*).



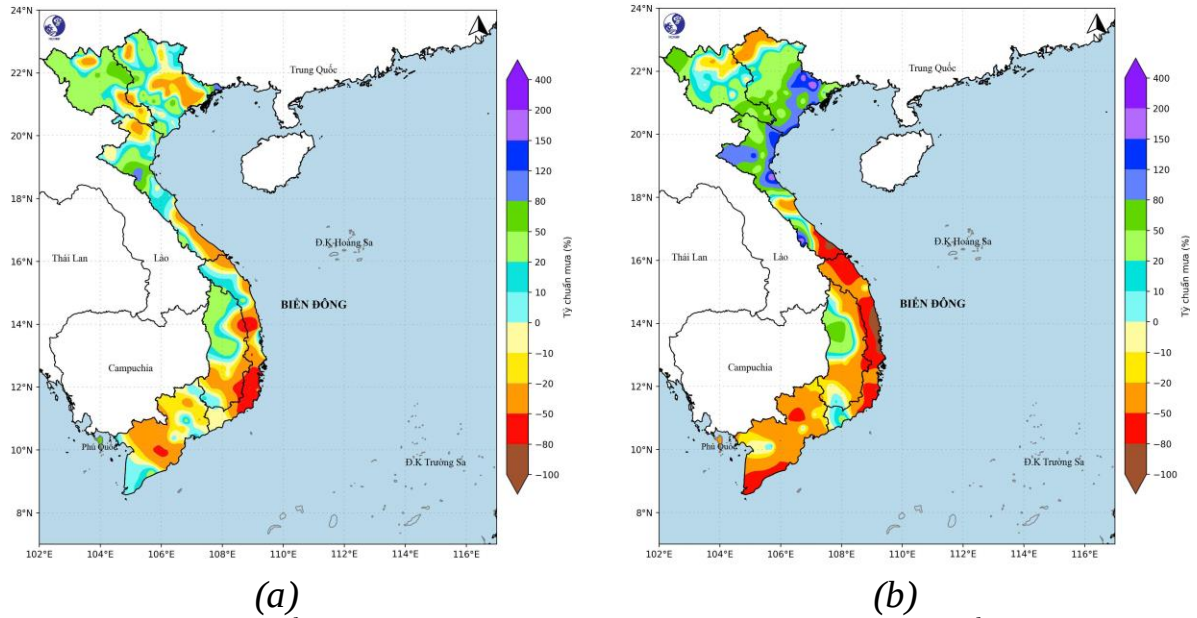
(a) (b)
Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 7/2026; (b) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 8/2026.

- Tổng lượng mưa (TLM):

TLM trong tháng 7/2026 tại các khu vực trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ cho đến thấp hơn so với TBNN từ 15-30%; ngoại trừ khu vực vùng núi Bắc Bộ và Đồng bằng Bắc Bộ, khu vực từ Thanh Hóa-Hà Tĩnh và phía Bắc khu vực Cao nguyên Trung Bộ có TLM cao hơn 10-30%, có nơi trên 30% so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 3a*).

TLM trong tháng 8/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa-Quảng Trị và Gia Lai phổ biến cao hơn 50-100%, có nơi cao hơn 150-250% so với TBNN. Các khu vực khác TLM thấp hơn 20-50%, riêng các tỉnh ven biển từ Quảng Ngãi-Khánh Hòa có TLM thấp hơn từ 50-80%, có nơi thấp hơn 90% so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 3b*).

Trong nửa đầu tháng 9/2026, TLM ở khu vực vùng núi và trung du Bắc, khu vực Nam Bộ phổ biến thấp hơn so với cùng kỳ 30-80%, các khu vực khác TLM cao hơn 40-80%, riêng tại Quảng Trị-Tp. Đà Nẵng cao hơn từ 80-150% so với cùng kỳ; đặc biệt tại Khe Sanh (Quảng Trị) cao gấp 3,1 lần, A Lưới (Tp. Huế) cao gấp 3,6 lần so với TBNN cùng kỳ.



Hình 3: (a) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 7/2026; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 8/2026.

2. Dự báo khí hậu từ tháng 10-12/2026

2.1 Hiện tượng ENSO

Hiện tại, trạng thái El Niño đang ở ngưỡng đạt cường độ rất mạnh với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển tại khu vực xích đạo Trung tâm và phía Đông Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần thứ hai của tháng 9/2026 ở mức $2,0^{\circ}\text{C}$. Dự báo, **trong thời kỳ từ tháng 10-12/2026, trạng thái El Niño có khả năng đạt cường độ rất mạnh với xác suất rất cao ở mức 98%** và tăng hơn so với dự báo cùng thời kỳ tháng trước là 5% (trong đó xác suất El Niño đạt cường độ mạnh chỉ còn là 2%).

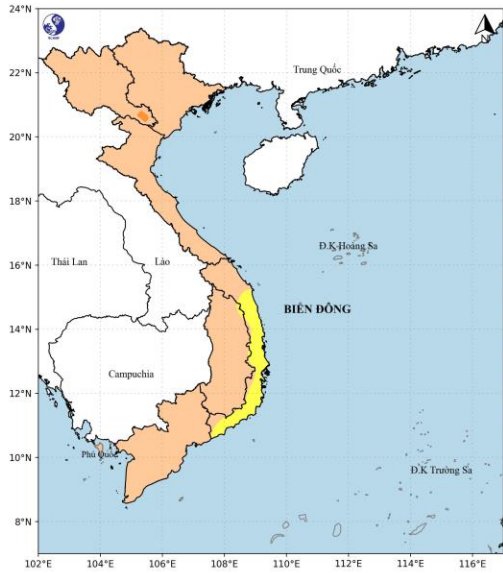
2.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Từ tháng 10-11/2026, NĐTB trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ $1,0-2,0^{\circ}\text{C}$, có nơi cao hơn. Tháng 12/2026, NĐTB tại các khu vực phổ biến cao hơn so với TBNN từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$, riêng khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ cao hơn $1,5-2,5^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4a, 5a, 6a).

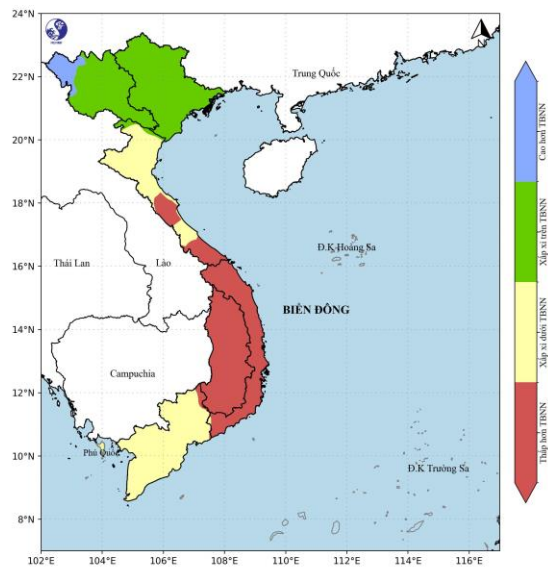
2.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Tháng 10/2026, TLM tại khu vực Bắc Bộ phổ biến cao hơn TBNN từ 5-20%; các khu vực khác phổ biến thấp hơn TBNN từ 5-20%, đặc biệt tại khu vực Quảng Trị đến Tp. Huế, Duyên hải Nam Trung Bộ và Cao nguyên Trung Bộ thấp hơn từ 20-40% so với TBNN cùng kỳ. Tháng 11/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và khu vực từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh cao hơn từ 10-30% so với TBNN; khu vực từ Quảng Trị đến Lâm Đồng phổ biến thấp hơn 20-40% so với TBNN; khu vực Nam Bộ phổ biến thấp hơn TBNN từ 5-15%. Tháng 12/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Hà Tĩnh cao hơn từ 5-20mm so với TBNN;

các khu vực khác thấp hơn TBNN từ 5-20mm, riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn 50-100mm so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b, 5b, 6b).

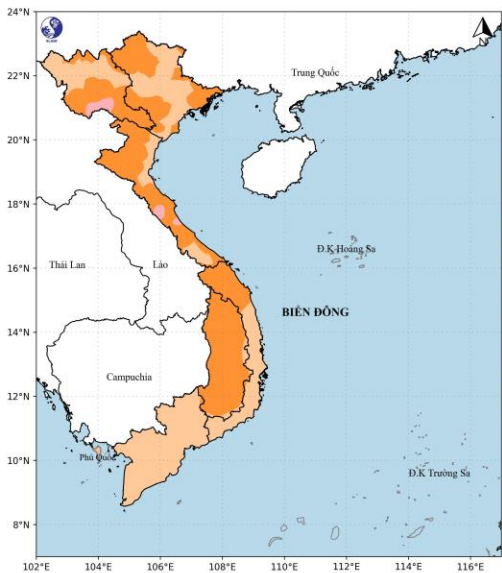


(a)

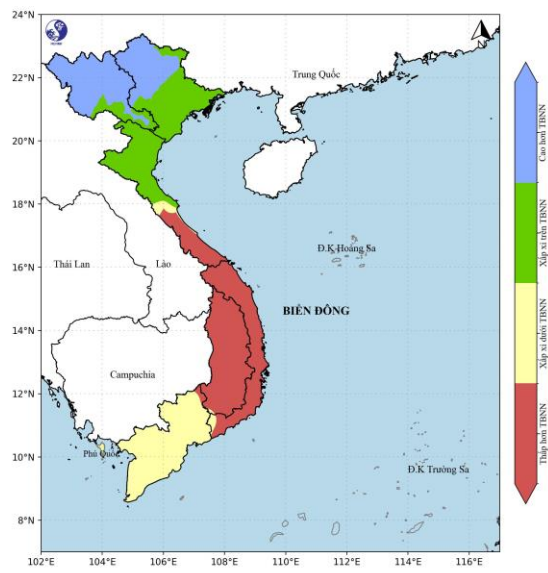


(b)

Hình 4: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 10/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 10/2026.

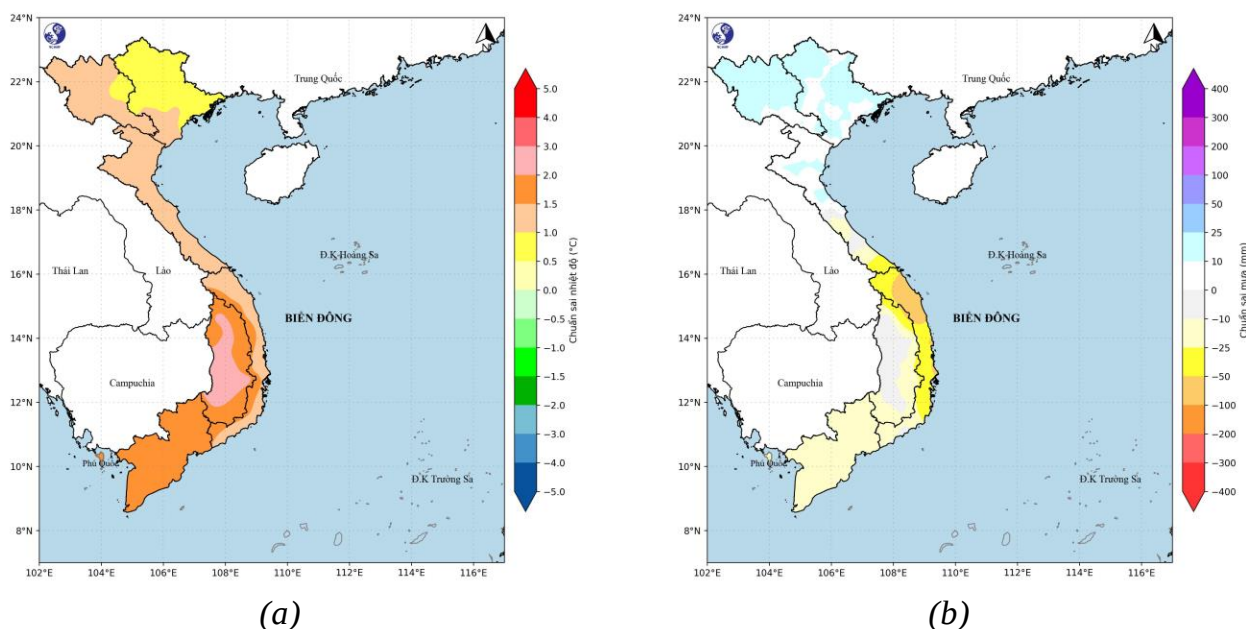


(a)



(b)

Hình 5: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 11/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 11/2026.



Hình 6: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 12/2026; (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 12/2026.

- *Khu vực Bắc Bộ:*

- + Tháng 10/2026, TLM phổ biến 70-170mm, có nơi cao hơn.
- + Tháng 11/2026, TLM phổ biến 50-100mm, có nơi cao hơn.
- + Tháng 12/2026, TLM phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn.

- *Khu vực Trung Bộ:*

+ Tháng 10/2026, TLM tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Nghệ An phổ biến từ 150-300mm, có nơi cao hơn; từ Hà Tĩnh đến Tp. Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk phổ biến 400-600mm, có nơi cao hơn; các khu vực còn lại phổ biến 120-230mm, có nơi cao hơn.

+ Tháng 11/2026, TLM tại các tỉnh Thanh Hóa đến Nghệ An phổ biến từ 50-100mm, có nơi cao hơn; khu vực từ Hà Tĩnh đến Tp. Đà Nẵng, phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa phổ biến từ 250-500mm, có nơi trên 600mm; các khu vực còn lại phổ biến từ 70-150mm, có nơi cao hơn.

+ Tháng 12/2026, TLM tại Thanh Hóa đến Bắc Nghệ An phổ biến 30-60mm; TLM từ Nam Nghệ An đến Quảng Trị từ 100-200mm, có nơi cao hơn; TLM tại các tỉnh từ đến Tp. Đà Nẵng, phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa phổ biến từ 200-400mm, có nơi cao hơn; các khu vực còn lại phổ biến từ 20-50mm, có nơi cao hơn.

- *Khu vực Nam Bộ:*

- + Tháng 10/2026, TLM phổ biến từ 200-300mm, có nơi cao hơn.
- + Tháng 11/2026, TLM phổ biến từ 80-150mm, có nơi cao hơn.
- + Tháng 12/2026, TLM phổ biến từ 30-60mm, có nơi cao hơn.

Lưu vực sông Mê Công:

Khu vực thượng lưu: Từ tháng 10-11/2026, TLM phổ biến cao hơn so với TBNN từ 10-30%. TLM trong tháng 12/2026 phổ biến cao hơn từ 20-40% so với TBNN cùng kỳ.

Khu vực trung lưu: Từ tháng 10-12/2026, TLM phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 10-30%; riêng ở phía Bắc khu vực trong tháng 11-12/2026 TLM cao hơn 5-20% so với TBNN cùng kỳ.

Khu vực hạ lưu: Từ tháng 10-11/2026, TLM phổ biến thấp hơn từ 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 12/2026 thấp hơn từ 30-60% so với TBNN cùng thời kỳ.

2.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 10-12/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 4,5 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,9 cơn).

- *Không khí lạnh (KKL) và rét đậm, rét hại*: KKL có xu hướng hoạt động yếu hơn so với TBNN; rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện muộn hơn so với quy luật khí hậu và số ngày rét đậm, rét hại ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

- *Mưa vừa, mưa to*: Trong tháng 10/2026, mưa vừa, mưa to có khả năng xuất hiện ở các khu vực trên phạm vi cả nước. Sang tháng 11/2026, mưa vừa, mưa to có xu hướng xảy ra ít hơn so với TBNN và tập trung chủ yếu ở khu vực từ Hà Tĩnh-Tp. Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ, cần đề phòng khả năng thiếu hụt mưa trong các tháng chính mùa mưa trong tháng 10-11/2026 tại các khu vực này; tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ mùa mưa có khả năng kết thúc sớm. Tháng 12/2026, mưa vừa, mưa to còn có khả năng xảy ra tại khu vực từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, Khánh Hòa và phần phía Đông các tỉnh Gia Lai đến Lâm Đồng.

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi cả nước có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão/ATNĐ và KKL gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Hiện tượng mưa lớn và dông, lốc, sét, mưa đá, rét đậm, rét hại,... có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng, cây trồng, vật nuôi.

Bảng 1: Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ tháng 10-12/2026

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 10/2026		Tháng 11/2026		Tháng 12/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	23,0-24,0	50-80	20,5-21,5	30-50	17,0-18,0	20-50
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	80-150	23,0-24,0	50-90	18,5-19,5	40-70
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	23,5-24,5	50-90	20,0-21,0	40-70	15,0-16,0	30-60
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,5-27,5	70-130	23,5-24,5	40-70	18,5-19,5	30-60
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	70-120	23,0-24,0	40-70	18,5-19,5	20-50
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	90-170	23,0-24,0	40-70	19,0-20,0	20-50
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	26,0-27,0	400-550	23,5-24,5	100-200	20,0-21,0	70-130
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	26,0-27,0	500-700	24,5-25,5	450-600	21,5-22,5	350-480
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	90-170	24,0-25,0	20-50	23,0-24,0	< 5
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	27,5-28,5	300-480	26,5-27,5	300-450	25,0-26,0	130-230
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	27,5-28,5	200-300	27,0-28,0	250-380	26,0-27,0	130-230
Buôn Ma Thuật- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	100-200	24,0-25,0	50-90	23,0-24,0	10-30
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	28,5-29,5	150-250	28,5-29,5	80-140	28,0-29,0	15-40
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	200-300	28,0-29,0	80-140	27,5-28,5	30-60

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới (Bảng 6-Phụ lục),

3. Xu thế khí hậu từ tháng 01-3/2027

3.1. Hiện tượng ENSO:

Trong thời kỳ từ tháng 01-3/2027, hiện tượng El Niño tiếp tục duy trì cường độ rất mạnh, tuy nhiên xác suất giảm hơn so với thời kỳ từ tháng 10-12/2026). Nhiều khả năng hiện tượng El Niño sẽ còn tiếp tục duy trì đến các tháng đầu mùa hè năm 2027.

3.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Tháng 01/2027, NĐTB tại các khu vực phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,5°C, riêng khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ cao hơn 1,5-2,5°C so với TBNN. Từ tháng 02-3/2027, NĐTB tại các khu vực phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 1,0-2,0°C, có nơi cao hơn.

3.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Từ tháng 01-3/2027, TLM tại khu vực Bắc Bộ xấp xỉ so với TBNN; các khu vực khác phổ biến thấp hơn 5-20mm so với TBNN cùng thời kỳ. TLM dự báo cụ thể:

- Khu vực Bắc Bộ: Từ tháng 01/2027, TLM phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn. Tháng 02/2027, TLM phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn. Tháng 3/2027, TLM phổ biến 40-90mm, có nơi trên 100mm.

- Khu vực Trung Bộ:

- + Tháng 01/2027, khu vực Thanh Hóa đến Nghệ An TLM phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn; khu vực Hà Tĩnh đến Tp. Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa TLM phổ biến 50-120mm, có nơi cao hơn; các khu vực còn lại phổ biến ít mưa. Tháng 02/2027, tại khu vực Thanh Hóa-Quảng Ngãi TLM phổ biến từ 20-50mm, có nơi cao hơn; các tỉnh từ Gia Lai-Lâm Đồng phổ biến ít mưa.

- + Tháng 3/2027, khu vực Thanh Hóa đến Tp. Đà Nẵng và phía Đông tỉnh Quảng Ngãi phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn; các khu vực còn lại TLM phổ biến 20-50mm, có nơi trên 70mm.

- Khu vực Nam Bộ: Từ tháng 01-3/2027 phổ biến ít mưa. Trong tháng 01-02/2027 TLM phổ biến 10-30mm/tháng; tháng 3/2027, TLM phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn.

Lưu vực sông Mê Công: TLM tại khu vực thượng lưu từ tháng 01-3/2027 thấp hơn từ 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ; tại khu vực trung lưu và hạ lưu, TLM từ tháng 01-3/2027 phổ biến ít mưa.

3.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 01-3/2027, ít có khả năng xuất hiện bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông (TBNN trên Biển Đông: 0,6 cơn, đổ bộ vào đất liền: 0 cơn).

- *Không khí lạnh (KKL) và rét đậm, rét hại*: Trong thời kỳ dự báo, KKL có xu hướng hoạt động yếu hơn so với TBNN; số ngày rét đậm, rét hại ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ. Ngoài ra, khoảng từ cuối tháng 2/2027 số ngày mưa nhỏ, mưa phùn ở khu vực miền Bắc có khả năng xuất hiện ít hơn so với TBNN cùng thời kỳ.

- *Nắng nóng (NN)*: Từ tháng 02/2027 ở khu vực Nam Bộ có khả năng xuất hiện nắng nóng và sớm hơn so với TBNN. Ở khu vực Tây Bắc Bộ từ tháng 3/2027 có khả năng xuất hiện NN cục bộ.

- *Đông, lốc, sét, mưa đá*: Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xảy ra cục bộ.

3.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Gió mùa Đông Bắc gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông; hiện tượng NN, mưa lớn và đông, lốc, sét, rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá... có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, sức khỏe cộng đồng, cây trồng và vật nuôi... ***Ngoài ra, thời kỳ từ tháng 01-3/2027 khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có khả năng thiếu hụt mưa cùng với nền nhiệt độ cao có thể sẽ tác động lớn đến nguồn nước và ảnh hưởng xấu đến các hoạt động đời sống và sản xuất.***

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như nắng nóng, mưa lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đó đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 15h00 ngày 15/10/2026.

Tin phát lúc: 15h00 ngày 15/9/2026./.

Soát tin: Đỗ Thị Thanh Thủy

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Nguyễn Đức Hòa

PHỤ LỤC*Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ từ tháng 7/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026*

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa lớn	Sơn La, Lào Cai	04-05/7/2026
Sét	Lào Cai	07/7/2026
Lốc xoáy, vòi rồng	Hưng Yên	08/7/2026
Mưa lớn	Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Tuyên Quang, Thái Nguyên	08-10/7/2026
Dông lốc	Cà Mau	13/7/2026
Mưa lớn kèm theo dông lốc	Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên	Tối ngày 15 đến ngày 16/7/2026
Dông sét	Xã Mường Nhé, Điện Biên	22/7/2026
Dông, lốc xoáy	Xã An Trạch, Cà Mau	23/7/2026
Lốc xoáy	Xã Đầm Dơi và Sông Đốc, Cà Mau	24/7/2026
Dông, lốc	Đặc khu Trường Sa, Khánh Hoà	24/7/2026
Mưa kèm dông, lốc	Lào Cai và Sơn La	Tối 31/7 đến ngày 01/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông, sét	Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang	Đêm 03/8 đến 05/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông, sét	Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Thanh Hóa	Đêm 03/8 đến 06/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông lốc	Thanh Hóa, Nghệ An, Lâm Đồng	Từ 05-07/8/2026
Dông, lốc	Cao Bằng, Thái Nguyên	12/8/2026
Dông, lốc	Thái Nguyên, Quảng Trị	17/8/2026
Dông, lốc	Quảng Ngãi, Lâm Đồng	18/8/2026
Dông, lốc	Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Ngãi	19/8/2026
Sét	Thường Tín, Tp. Hà Nội	27/8/2026

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày đạt và vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 7/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 7	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ cao nhất ngày đạt và vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Biên Hòa (Tp. Đồng Nai)	36,3	01/7/2021	36,3	20/7/2026

2	Ba Tri (Vĩnh Long)	35,3	03/7/2021	35,5	22/7/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ cao nhất ngày đạt và vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Trường Sa (Khánh Hòa)	34,2	09/8/2025	34,2	03/8/2026
2	Cần Thơ (Tp. Cần Thơ)	35,5	25/8/2020	35,5	03/8/2026
3	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	35,6	02/8/2025	35,6	03/8/2026
4	Cà Mau (Cà Mau)	34,5	14/8/2024	34,6	03/8/2026
5	Trà Nóc (Tp. Cần Thơ)	34,0	21/8/2024	34,3	04/8/2026
6	Cam Ranh (Khánh Hòa)	39,0	03/8/2021	40,2	08/8/2026
7	Bắc Mê (Tuyên Quang)	39,5	05/8/2021	39,9	09/8/2026
8	Tuyên Quang (Tuyên Quang)	38,3	04/8/2025	38,5	09/8/2026
9	Hữu Lũng (Lạng Sơn)	38,0	04/8/2025	38,0	10/8/2026
10	Bắc Mê (Tuyên Quang)	39,5	05/8/2021	40,0	13/8/2026
11	Phan Rí (Lâm Đồng)	36,8	23/8/2019	37,3	13/8/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ cao nhất ngày đạt và vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Phù Yên (Sơn La)	37,0	06/9/2024, 08/9/2025	37,2	01/9/2026
2	Hà Đông (Tp. Hà Nội)	37,5	05/9/2024	37,5	01/9/2026
3	Pha Đin (Điện Biên)	29,5	23/9/2008	35,4	02/9/2026
4	Cò Nòi (Sơn La)	35,0	08/9/2025	35,2	02/9/2026
5	Ba Tri (Vĩnh Long)	35,2	06/9/2015, 09/9/2024	35,2	04/9/2026
6	Nhà Bè (Tp. Hồ Chí Minh)	35,4	07/9/2015	35,4	05/9/2026
7	Biên Hòa (Đồng Nai)	36,0	29/9/2024	36,0	07/9/2026
8	Hoài Nhơn (Gia Lai)	37,3	06/9/2004, 08/9/2024	37,6	08/9/2026
9	Trường Sa (Khánh Hòa)	33,7	09/9/2026	34,0	14/9/2026

Bảng 3: Nhiệt độ trung bình tháng 7 và tháng 8/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 7	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 7/2026 đạt và vượt GTLS
1	Quảng Ngãi (Quảng Ngãi)	30,6	7/2019	30,8
2	Song Tử Tây (Khánh Hòa)	29,3	7/2020	29,3
3	Trường Sa (Khánh Hòa)	29,3	7/1998	29,4
4	Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)	25,7	7/2021	25,9
5	Đắk Nông (Lâm Đồng)	24,2	7/2020	24,3
6	Đà Lạt (Lâm Đồng)	19,6	7/2022	20,4
7	Liên Khương (Lâm Đồng)	23,0	7/2025	23,7
8	Bảo Lộc (Lâm Đồng)	23,1	7/1998	23,3
9	Biên Hòa (Tp. Đồng Nai)	28,6	7/2025	28,9
10	Long Khánh (Tp. Đồng Nai)	26,9	7/2020	27,0
11	Thủ Dầu Một (Tp. Hồ Chí Minh)	28,0	7/2020	28,3
12	Huyện Trảng (Tp. Hồ Chí Minh)	28,8	7/2025	29,1
13	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	28,3	7/2025	28,6
14	Vĩnh Long (Vĩnh Long)	28,1	7/2015	28,2
15	Ba Tri (Vĩnh Long)	28,3	7/2025	28,5
16	Càng Long (Vĩnh Long)	27,8	7/2025	27,8
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 8/2026 đạt và vượt GTLS
1	Tam Đường (Lai Châu)	24,7	8/2019	24,9
2	Than Uyên (Lai Châu)	26,4	8/2019	26,4
3	Tuần Giáo (Điện Biên)	26,3	8/2019	26,5
4	Bắc Hà (Lào Cai)	24,5	8/2021	24,7

5	Sa Pa (Lào Cai)	21,2	8/2023	21,7
6	Hà Giang (Tuyên Quang)	29,0	8/2019	29,1
7	Bắc Mê (Tuyên Quang)	28,5	8/2021	29,9
8	A Lưới (Tp. Huế)	26,0	8/2023	26,2

Bảng 4: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 7/2026 đến nửa đầu tháng 9/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS lượng mưa ngày cao nhất trong tháng 7	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Đồng Văn (Tuyên Quang)	73,6	06/7/2018	75,4	27/7/2026
2	Đô Lương (Nghệ An)	206,8	05/7/1981	207,6	28/7/2026
3	Phổ Ràng (Lào Cai)	71,9	25/7/2025	103,9	29/7/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS lượng mưa ngày cao nhất trong tháng 8	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Qùy Hợp (Nghệ An)	198,5	17/8/2018	222,1	20/8/2026
2	Vinh (Nghệ An)	328,7	24/8/2010	362,9	20/8/2026
3	Hương Sơn (Hà Tĩnh)	173,4	06/8/2007	267,6	20/8/2026
4	Sầm Sơn (Thanh Hoa)	165,0	28/8/2010	254,4	24/8/2026
5	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	315,9	17/8/2018	359,7	24/8/2026

Bảng 5: Tổng lượng mưa tháng (mm) từ tháng 7-8/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng	GTLS TLM tháng 7	Năm xảy ra	Giá trị vượt GTLS tháng 7/2026
1	Lục Yên (Lào Cai)	586,5	1995	601,4
STT	Trạm khí tượng	GTLS TLM tháng 8	Năm xảy ra	Giá trị vượt GTLS tháng 8/2026
1	Lạng Sơn (Lạng Sơn)	523,4	1968	580
2	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	782,4	2018	939

3	Hữu Lũng (Lạng Sơn)	556,7	1972	637,1
4	Đình Lập (Lạng Sơn)	661,8	1968	878,4
5	Bãi Cháy (Tp. Quảng Ninh)	894,2	1972	992,1
6	Lục Ngạn (Tp. Bắc Ninh)	517,1	2025	529,6
7	Chí Linh (Tp. Hải Phòng)	499,4	2016	614,1
8	Cúc Phương (Ninh Bình)	639,2	2025	691,3
9	Yên Định (Thanh Hoá)	638,6	2025	672,3
10	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	619,7	2025	684,6
11	Thanh Hóa (Thanh Hóa)	689,0	1975	728,0
12	Quỳ Hợp (Nghệ An)	602,8	2025	691,7
13	Khê Sanh (Quảng Trị)	661,5	1978	757,8

Bảng 6: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế.
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.